TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 4 - 2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Văn Đoan
2. Bà Vũ Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm P, sinh năm 1993 (có mặt).
Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn D Đ, xã Đ C, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.
Địa chỉ: Thôn C H, xã X L, huyện L T, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn D Đ, xã Đ C, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16 tháng 8 năm 2021 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 08 tháng 11 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn, hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, chị về ở và làm ăn chung với gia đình anh C. Đến năm 2017, vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường. Năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày và anh C không chịu khó làm ăn,

không quan tâm chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khoảng giữa năm 2019, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên anh C bỏ đi làm thuê xa nhà và vợ chồng ly thân cho đến nay. Tháng 8/2021, chị thuê nhà trọ ra ở riêng và đến đầu tháng 02/2022, chị về gia đình bố mẹ đẻ chị ở từ đó cho đến nay, tại thôn Cộng Hòa, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam P, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014 và cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 18/12/2018, hiện đều đang ở với bố mẹ anh C do chị vẫn đang nhờ bố mẹ anh C trông nom, chăm sóc các cháu. Ly hôn, chị xin được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh C không có tài sản cho ai vay và không vay của ai tài sản gì.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C cũng như không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được. Anh C không có yêu cầu phản tố. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh C không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do chị P cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của cháu Nguyễn Nam P. Cháu P có nguyện vọng được ở với chị P. Cháu Nguyễn Thị Thùy L chưa đủ 07 tuổi nên không thuộc trường hợp phải lấy lời khai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, như: Cung cấp đầy đủ, kịp thời các chứng cứ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án cho Tòa án, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm P, cho chị Nguyễn Thị Cẩm P được ly hôn anh Nguyễn

Văn C; về con chung: Giao cháu Nguyễn Nam P, cháu Nguyễn Thị Thùy L cho chị P nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu nên không xem xét; về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy đinh tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Do bị đơn anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại thôn D Đ, xã Đ C, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa án để giải quyết nên trong hồ sơ không có lời khai của anh C và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 07/02/2022, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết theo quy định, ngoài ra còn giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Nguyễn Văn Thả là bố đẻ anh C và ông Thả cam đoan thông báo ngay cho anh C nhưng anh C vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo quy định, ngoài ra còn giao quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn Thả và ông Thả cam đoan thông báo ngay cho anh C. Sau đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc có công văn đề nghị hoãn phiên tòa do Kiểm sát viên kiểm sát giải quyết vụ án phải thực hiện cách ly y tế do nhiễm covid 19 không thể tham gia phiên tòa nên Tòa án đã có Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa và đã niêm yết theo quy định, ngoài ra còn giao Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa cho bà Phạm Thị Hà là mẹ đẻ anh C và bà Hà cam đoan thông báo ngay cho anh C.

Tại phiên tòa hôm nay, anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của chị P và anh C là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị P cương quyết xin ly hôn còn anh C vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân

theo lời trình bày của chị P là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày và anh C không chịu khó làm ăn, không quan tâm chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khoảng giữa năm 2019, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và ly thân cho đến nay. Tháng 8/2021, chị P thuê nhà trọ ra ở riêng và đến đầu tháng 02/2022, chị P về gia đình bố mẹ đẻ chị ở từ đó cho đến nay.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của anh C xác định giữa chị P và anh C đã xảy ra mâu thuẫn. Thời gian xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân dẫn đến vợ chồng chị P, anh C mâu thuẫn thì ông không biết. Khoảng tháng 8/2021, chị P nói với vợ chồng ông là chị không thể ở được với anh C nữa và chị P bỏ đi khỏi gia đình ông. Sau đó, chị P đã ở tại đâu vợ chồng ông không biết. Anh C vẫn thường xuyên đi làm xa nhà ít khi gọi điện thoại về gia đình. Hiện nay, anh C đi làm ăn ở xa, còn cụ thể ở đâu thì ông không biết. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông cũng đã nhận thay anh C các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh C và ông đều thông báo cho anh C được biết nhưng vì anh C đi làm thuê nên anh C không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được.

Tại biên bản xác minh tại địa P nơi cư trú của anh C cũng thể hiện từ khoảng giữa năm 2019, vợ chồng chị P và anh C có mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân vì sao thì địa P không biết.

Như vậy, có thể khẳng định vợ chồng chị P, anh C mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng chị P và anh C đã ly thân từ khoảng giữa năm 2019 cho đến nay. Anh C biết việc Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P và anh C nhưng anh C cố tình không đến Tòa án để giải quyết. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ vì cuộc sống chung giữa chị P và anh C không có hạnh phúc, quan hệ hôn nhân đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần xử cho chị P được ly hôn anh C là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng chị P, anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Nam P, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014 và cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 18/12/2018, hiện đều đang ở với bố mẹ anh C do chị P vẫn đang nhờ bố mẹ anh C trông nom, chăm sóc các cháu. Ly hôn, chị P xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị P về việc được trực tiếp nuôi cả hai con là chính đáng. Cháu P cũng có nguyện vọng được ở với chị P. Cháu L chưa đủ 07 tuổi nên không thuộc trường hợp Tòa án phải lấy lời khai. Anh C thường xuyên đi làm xa. Anh C biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị P với anh nhưng anh C không về nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P để giao cả hai cháu cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp. Chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về công nợ: Chị P xác nhận không có.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công sức đóng góp: Vì chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh C vắng mặt không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Cẩm P được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Nam P, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014 và cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 18/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Cẩm P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001012 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm P có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Thảo